TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Trung và ông Trần Minh Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trú sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 30/10/2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/9/1982; nơi sinh: Xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khối 10, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ Lê Thị G và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án ngày 07/3/2017 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 18/2017/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/01/2018 và đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019 đến ngày 13/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Phan Thị T; sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề ngH: Làm ruộng; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Thế H; sinh năm: 1984; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề ngH: Lao động tự do; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thu H; sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề ngH: Làm ruộng; có mặt.

+ Anh Nguyễn Thu Q; sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/6/2019, Nguyễn Thế H gọi điện cho Nguyễn Văn T rủ đi trộm chó và hẹn T vào vòng xuyến xã T, huyện T đón H. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đi về nhà riêng tại xã Y, huyện C để lấy các dụng cụ trộm chó gồm súng gỗ tự chế có gắn kích điện, bao tải màu xanh, bình ắc quy, băng dính màu đen và một số vật dụng khác cho vào một túi vải màu đen, rồi điều khiển xe mô tô đi vào xã T, huyện T đón H. Khi đến vòng xuyến xã T gặp Nguyễn Thế H, T đưa túi vải chứa các dụng cụ trộm chó và chiếc súng tự chế cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô chở H đi theo đường Quốc lộ 1A ra thị trấn Nghèn, huyện C. Khi đến thị trấn Nghèn, Nguyễn Văn T điều khiển xe đi theo đường Tỉnh lộ 548 lên các xã T Lộc và thị trấn Đồng Lộc, huyện C để tìm bắt chó. Đến khoảng 00 giờ ngày 25/6/2019, Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo đường Quốc lộ 15A đi lên xã T, huyện C, khi đến địa phận thôn Đ, xã T, huyện C thì cả hai phát hiện có một con chó đang đi trên đường Quốc lộ 15A nên T điều khiển xe chậm lại, để H ngồi sau dùng súng tự chế có kết nối với bộ kích điện bắn chết con chó trên. Sau khi bắn chết con chó, H xuống xe lấy băng dính màu đen dán miệng con chó, bỏ con chó vào chiếc bao tải màu xanh đã chuẩn bị từ trước đi lại đưa cho T. T cột miệng bao tải lại và để phía trước khung xe mô tô rồi chở H chạy ngược về ngã ba K, xã S, huyện C để tiếp tục tìm chó bắt trộm. Khi đi đến đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Thu H, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã S, huyện C, do ngõ cụt nên T quay xe trở ra. Cùng lúc này, ông Nguyễn Thu H đang ở trong nhà nghe tiếng xe mô tô trước cổng nhà mình nên đi bộ ra xem thấy hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn trộm chó, nên ông Hải truy hô trộm đồng thời chạy lại xô ngã xe mô tô của Nguyễn Văn T ra đường. Thấy vậy, Nguyễn Thế H xuống xe, lao vào giằng co, đánh nhau với ông Hải. Quá trình vây bắt, ông Hải bị Nguyễn Thế H lấy khẩu súng tự chế bằng gỗ đánh gây thương tích ở vùng trán phải, đa chấn thương phần mềm trên cơ thể. Còn Nguyễn Văn T thì dựng xe mô tô lên và điều khiển xe chạy khoảng 10m để đợi H cùng bỏ trốn. Nghe tiếng tri hô của ông Hải, anh Nguyễn Thu Q, sinh năm 1992 (con trai ông Hải) chạy ra vây bắt, thì bị Nguyễn Thế H dùng súng gỗ tự chế đánh gây thương tích cho anh Quân ở vùng ngực. Thấy có người hô hoán đuổi theo nên Nguyễn Văn T điều khiển xe bỏ chạy, còn Nguyễn Thế H bị ông Hải và người dân bắt giữ cùng với tang vật là 01 con chó, toàn bộ công cụ trộm chó.

Riêng Nguyễn Văn T sau khi bỏ trốn khỏi hiện trường đã điều khiển xe mô tô đi về nhà tại xã Y, huyện C. Đến trưa ngày 25/6/2019, T điều khiển xe mô tô nói trên đi ra thị xã H, bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực phường Nam Hồng, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh với giá 7.000.000 đồng rồi bắt xe ô tô khách bỏ trốn ra Hà Nội, sau đó đó quay về thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10 tháng 9 năm 2019 bị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện C đã bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận cùng Nguyễn Thế H bắt trộm chó, còn số tiền bán chiếc mô tô T tiêu xài hết trong quá trình bỏ trốn.

Con chó bị bắt trộm là của bà Phan Thị T, sinh năm1957, trú tại thôn Đ, xã T, huyện C. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 con chó, loại chó cái, lông màu vàng đã chết, trọng lượng 11kg có trị giá 600.000 đồng.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Thế H cho ông Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Thu Q, trong quá trình điều tra, ông Hải và anh Quân có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Thế H.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thế H); 01 (Một) bao tải màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) súng tự chế bằng gỗ; 01 (Một) bộ xung kích điện; 01 (Một) bình ắc quy, đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh gỗ dài 38cm; 01 (Một) túi đeo màu đen bằng vải, đã qua sử dụng; 01 (Một) ná cao su bằng nhựa đã qua sử dụng; 03 (Ba) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) đèn pin chiếu sáng, đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao cắt giấy, loại dao có phần lưỡi dao nằm trong cán, đã qua sử dụng; 02 (Hai) cuộn dây chun cao su; 18 (Mười tám) viên bi màu bạc bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức tiêu hủy con chó do con chó đã chết và người bị hại không có yêu cầu nhận lại.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 102 màu đen Nguyễn Văn T sử dụng liên lạc với Nguyễn Thế H trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong lúc bỏ trốn T đã làm rơi mất. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter, Nguyễn Văn T khai đã mua chiếc xe nói trên vào tháng 3/2019 tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ an của một người đàn ông không quen biết (không có giấy tờ mua bán xe) và chiếc xe này ngày 26/6/2019, T đã đưa ra khu vực phường Nam Hồng thị xã H tỉnh Hà Tĩnh bán cho một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh và thu giữ được chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn T.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã nhờ Nguyễn Thế H bồi thường số tiền 600.000 đồng cho bị hại Phan Thị T. Hiện bị hại Phan Thị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 35/CT –VKSCL-HS ngày 03/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại bà Phan Thị T có mặt tại phiên tòa trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế H tự thỏa thuận giải quyết về vấn đề dân sự đối với số tiền 600.000 đồng mà anh đã thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ uật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 07 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2019. Bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh của Nguyễn Thế H do liên quan đến hành vi phạm tội; truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo là số tiền bị cáo bán phương tiện phạm tội; đề nghị tịch thu tiêu hủy các dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng. Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên khoảng 00 giờ ngày 25/6/2019, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế H đi đến thôn Đ xã T huyện C bắt trộm 01 con chó trị giá 600.000 đồng của bà Phan Thị T.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T lén lút chiếm đoạt 01 con chó trị giá 600.000 đồng của bà Phan Thị T là dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích vì vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhờ Nguyễn Thế H trả tiền bồi thường cho người bị hại, bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề ngH lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Thế H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Nguyễn Văn T nhưng trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Nguyễn Thế H mặc dù đã bị kết án về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” vào năm 2005 và các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” vào năm 2007 nhưng đã được xóa án tích nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thu Q, quá trình điều tra ông Hải và anh Quân từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên cũng không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế H về hành vi cố ý gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thế H về các hành vi trộm cắp tài sản và gây tổn hại sức khỏe đối với người khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Chiếc xe máy bị cáo dùng để chở H đi bắt trộm chó là phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên quá trình bỏ trốn T đã bán chiếc xe này cho một người không rõ tên tuổi với giá 7.000.000 đồng. Đây là số tiền có được từ việc bán phương tiện phạm tội vì vậy cần truy thu số tiền này từ bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng:

01 (Một) con chó Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Thế H đã dùng để liên lạc với Nguyễn Văn T trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 (Một) bao tải màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) súng tự chế bằng gỗ; 01 (Một) bộ xung kích điện có nhiều mạch điện nối với nhau, nhiều dây điện dẫn ra bên ngoài, đã qua sử dụng; 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu GS GTZ5S, 12V, có dung lượng 3.5 Ah, đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh gỗ dài 38cm, hình trụ tròn, phần đầu được gắn 02 que kim loại, có đầu nhọn, liên kết với nhau bằng băng dính màu đen, ở phần đầu kim loại có 02 sợi dây điện lòi ra ngoài; 01 (Một) túi đeo màu đen bằng vải, có quai đeo, trên túi có dòng chữ TIANSHILI, túi bị dính nhiều đất bụi, đã qua sử dụng; 01 (Một) ná cao su bằng nhựa đã qua sử dụng, có phần thân màu đen, dây cao su màu vàng; 03 (Ba) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) đèn pin chiếu sáng, hình trụ tròn dài 09cm, đã qua sử dụng, màu đỏ, bạc, phần thân đèn có dòng chữ Toshiba, có dây đeo; 01 (Một) con dao cắt giấy, loại dao có phần lưỡi dao nằm trong cán, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 12.5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 08cm, đã qua sử dụng; 02 (Hai) cuộn dây chun cao su được bó với nhau bằng nhiều sợi dây chun cao su nhỏ, được liên kết với nhau bằng dây cước màu trắng; 18 (Mười tám) viên bi màu bạc bằng kim loại, đã qua sử dụng. Đây là côngg cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2019.

4. *Về biện pháp tư pháp:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

5. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) súng tự chế bằng gỗ; 01 (Một) bộ xung kích điện; 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu GS GTZ5S; 01 (Một) thanh gỗ dài 38cm, hình trụ tròn, phần đầu được gắn 02 que kim loại, có đầu nhọn, liên kết với nhau bằng băng dính màu đen, ở phần đầu kim loại có 02 sợi dây điện lòi ra ngoài; 01 (Một) túi đeo màu đen bằng vải; 01 (Một) ná cao su bằng nhựa; 03 (Ba) cuộn băng dính màu đen; 01 (Một) đèn pin chiếu sáng; 01 (Một) con dao cắt giấy, loại dao có phần lưỡi dao nằm trong cán; 02 (Hai) cuộn dây chun cao su; 18 (Mười tám) viên bi màu bạc bằng kim loại.

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế H được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thông